

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ, TỈNH B T**

Bản án số: 45/2018/DS-ST

Ngày: 25- 5 -2018

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng
tín dụng*”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ, TỈNH B T

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Lựu.

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Phong;

2. Ông Trần Văn Tính.

- *Thư ký phiên Tòa:* Ông Phạm Quốc Duy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh B T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh B T tham gia phiên tòa:*
Ông Phạm Văn Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B Đ, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 243/2017/TLST – DS ngày 13 tháng 12 năm 2017 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2018/QĐXXST-DS ngày 09 tháng 04 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 44/2018/QĐST – DS ngày 26 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần (TMCP) D A – Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ**

Trụ sở chính: 130 P Đ L, phường 3, Quận P N , Thành phố B.

Địa chỉ phòng giao dịch: 38A, khu phố 1, T T B Đ.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T– Chủ tịch Hội đồng quản trị Ngân hàng TMCP D A.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Phan Minh N – Giám đốc Ngân hàng TMCP D A –Phòng giao dịch B Đ (Theo văn bản uỷ quyền số 27-2018/QĐ-TA-BTE ngày 02 tháng 04 năm 2018).

Bi đơn: Nguyễn Linh P, sinh năm 1989. (Vắng mặt).

Địa chỉ: ấp 1, xã Đ T , huyện B Đ, tỉnh B T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Tại đơn khởi kiện đề ngày 26/07/2017 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn là Ngân hàng TMCP D A – Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ do ông Phan Minh N là người đại diện theo uỷ quyền trình bày:*

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2013 Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ và anh Nguyễn L P có ký kết giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số 0111400601T13413 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 08/4/2013-08/4/2016), mục đích vay tiêu dùng trả góp, P thực thanh toán: thanh toán gốc và lãi hàng tháng.

Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn L P chi trả cho Ngân hàng được số tiền từ ngày 08/4/2013 đến ngày 07/9/2015 với số tiền là 12.068.751 đồng. Trong đó vốn gốc là 8.409.308 đồng, lãi trong hạn 3.550.000 đồng, lãi quá hạn 109.443 đồng.

Do anh P Nguyễn L P vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi quá hạn phát sinh kể từ ngày 07/9/2015 tính đến ngày 25/5/2018 nên anh P còn nợ ngân hàng với số tiền là 2.320.152 đồng. Trong đó vốn gốc là 1.590.692 đồng, còn lại là nợ lãi.

Nay Ngân hàng TMCP D A – Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ yêu cầu anh P trả số tiền vay tính đến ngày 25/5/2018 với số tiền là 2.320.152 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 26/5/2018 đến ngày anh P thực hiện trả hết nợ cho Ngân hàng theo lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp số 0111400601T13413 ngày 08/4/2013.

** Trong các lần mời hoà giải, làm việc cũng như tại phiên tòa anh Nguyễn L P đều vắng mặt nên không có lời trình bày.*

** Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên Tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Đối với Thẩm phán xác định đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng là xác định đúng quan hệ tranh chấp và Thẩm phán có chấp hành tốt theo quy định tại Điều 48, 203 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đã xét xử đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Về thu thập chứng cứ: Theo đúng quy định của pháp luật.

Về thời hạn chuẩn bị xét xử: Có đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật.

Những người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chấp hành tốt, có thực hiện theo nội quy phiên Tòa. Riêng anh Nguyễn L P vắng mặt tại tất cả các lần hòa giải, cũng như xét xử là không chấp hành tốt theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 91 và 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP D A – Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ. Buộc anh Nguyễn L P có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng số tiền vay là 2.320.152 đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

- Qua biên bản xác minh vào ngày 22/3/2018 tại Công an xã Đ T thì xác định anh P có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa P nhưng hiện không còn sinh sống tại địa P từ 02 năm nay và khi đi khỏi địa P anh P không có thông báo cho Công an xã biết và cũng không thông báo địa chỉ mới.

- Trong giấy đăng ký vay tiền trả góp (kiêm khế ước nhận nợ) được lập giữa hai bên đã thể hiện đầy đủ địa chỉ của bên vay nhưng sau đó anh P bỏ địa P đi mà không thông báo cho Ngân hàng, cũng như nơi anh P đăng ký hộ khẩu thường trú xem như là cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án tiến hành các thủ tục tố tụng tại nơi ghi trong hợp đồng để xét xử là phù hợp với quy định tại Điều 192 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 2 Điều 6 của nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Anh Nguyễn L P đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 để xét xử nhưng vẫn cố tình vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P là phù hợp với quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án:

Vào ngày 08 tháng 4 năm 2013 Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ và anh Nguyễn L P có ký kết giấy đăng ký vay tiền trả góp kiêm khế ước nhận nợ số 0111400601T13413 vay 10.000.000 đồng, lãi suất 12%/năm, thời hạn vay 36 tháng (từ ngày 08/4/2013-08/4/2016), mục đích vay tiêu dùng trả góp, P thức thanh toán: thanh toán gốc và lãi hàng tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng anh Nguyễn L P chi trả cho Ngân hàng được số tiền từ ngày 08/4/2013 đến ngày 07/9/2015 với số tiền là 12.068.751 đồng. Trong đó vốn gốc là 8.409.308 đồng, lãi trong hạn 3.550.000 đồng, lãi quá hạn 109.443 đồng. Kể từ

ngày 07/9/2015 anh Nguyễn L P không thanh toán cho Ngân hàng theo như thoả thuận.

[4] Hội đồng xét xử xét thấy: Theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp thì anh Nguyễn L P có vay của Ngân hàng D A – Phòng giao dịch B Đ số tiền vay 10.000.000 đồng. Thời hạn cho vay: 36 tháng. Mục đích sử dụng tiền vay: tiêu dùng. P thức trả nợ: vốn, lãi trả hàng tháng theo dư nợ giảm dần; P pháp tính vốn lãi vay tại mỗi kỳ thanh toán: theo quy định của DongA Bank

Hợp đồng vay có chữ ký của anh Nguyễn L P cũng như có chữ ký xác nhận của lãnh đạo cơ quan anh P làm việc là Hội nông dân huyện B Đ có nợ Ngân hàng 10.000.000 đồng.

Ngân hàng đã nhiều lần yêu cầu anh P thanh toán số nợ còn lại, nhưng anh P vẫn không thực hiện.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên Tòa hôm nay bị đơn anh P đều vắng mặt và cũng không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng theo quy định tại khoản 2 Điều 91 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Như vậy anh P đã từ bỏ quyền và nghĩa vụ của mình coi như mặc nhiên thừa nhận còn nợ Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ số tiền vay tính đến ngày 25/5/2018 là 2.320.152 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng anh P đã sử dụng hết quyền nhận tài sản nhưng không thanh toán đầy đủ tiền nợ vốn và tiền lãi suất là đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày đến hạn trả nợ cho đến nay, cụ thể là vi phạm theo quy định tại mục III của Giấy đăng ký vay tiền trả góp mà anh P đã ký kết. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ngân hàng là có căn cứ và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng và Điều 474 Bộ luật dân sự năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Đồng thời, Ngân hàng yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/5/2018 đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn được quy định tại Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 08/4/2013 . Thấy rằng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng, Điều 306 Luật Thương mại thì việc yêu cầu tính lãi suất phát sinh đến khi trả hết nợ gốc theo mức lãi suất quá hạn của Ngân hàng là có căn cứ, nên được hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. Đối với lời trình bày của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ về quan điểm giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ được chấp nhận nên anh Nguyễn L P phải chịu theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Cụ thể anh Nguyễn L P phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 474, 478 của Bộ luật dân sự năm 2005; Điều 147, 192, 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015; Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Điều 306 Luật thương mại; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên Xử:

[1] Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ đối với anh Nguyễn L P.

[2] Buộc anh Nguyễn L P phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ số tiền vay tính đến ngày 25/5/2018 là 2.320.152 đồng (Hai triệu ba trăm hai mươi nghìn một trăm năm mươi hai đồng). Trong đó tiền vốn gốc là 1.590.692 đồng; tiền lãi 729.460 đồng.

Anh Nguyễn L P còn phải trả lãi suất phát sinh trên số nợ gốc theo Giấy đăng ký vay tiền trả góp ngày 08 tháng 4 năm 2013 kể từ ngày 26/5/2018 cho đến khi anh Nguyễn L P trả hoàn tất nợ.

[3] Án phí Dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Anh Nguyễn L P phải chịu: 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Hoàn trả 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ theo biên lai thu số 0006277 ngày 13 tháng 12 năm 2017 của chi cục thi hành án dân sự huyện B Đ.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với anh Nguyễn L

P vắng mặt tại phiên Tòa cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (Phòng GĐKT);
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THADS huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Lựu

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Ngân hàng TMCP D A- Chi nhánh B T – Phòng giao dịch B Đ được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đối với anh Nguyễn L

Pvắng mặt tại phiên Tòa cũng được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

..... -

Nguyễn Thị Lựu